

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2021/HS-ST.

Ngày 08/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Ng Thảo.

2/ Ông Dương Thanh Trung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 304/2021/HSST, ngày 07/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2021/QĐXXST – HS ngày 25/10/2021 đối với:

+ **Bị cáo:** Nguyễn Văn Th; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 6 năm 1983; Tại: Đắk Lắk. Nơi cư trú: Số 00 Ch, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn B (đã chết) và có mẹ là bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958. Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo có vợ là chị Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

+ **Bị hại:** Anh Nguyễn Phương Ng, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 00, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(vắng mặt)

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Khánh Ng1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 00 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2/ Anh Bùi Phi Tr, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/6/2021 Nguyễn Văn Th đi đến trước ngôi nhà số 00 L, phường T, thành phố B phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 47B2-0000 của anh Nguyễn Phương Ng, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn 00, xã E, thành phố B) đang dựng trên vỉa hè không có người quản lý. Th quan sát không có người trông coi nên đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 47B2 - 0000 của anh Ng rồi tẩu thoát. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Th mang xe mô tô trộm cắp của anh Ng đến gặp anh Nguyễn Khánh Ng1 là bạn Th, sinh năm 1998. Trú tại: Hẻm 00 Y, phường T, thành phố B cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng. Lúc này anh Ng1 không biết xe mô tô biển số 47B2-658.06 là do Th trộm cắp mà có, anh Th không đủ tiền nên gọi điện thoại cho anh Bùi Phi Tr là bạn anh Ng1, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B mang số tiền 1.500.000đồng, đến cho anh Ng1 mượn thì anh Tr đồng ý. Sau đó anh Ng1 đưa cho Th số tiền 2.500.000đồng cầm cố xe mô tô biển số 47B2 - 0000, anh Ng1 trừ lãi trước số tiền 500.000 đồng, số tiền này Th tiêu xài cá nhân hết 2.245.000 đồng, còn lại 255.000 đồng cất giữ trong người.

Ngày 5/6/2021 Cơ quan điều tra tạm giữ: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 47B2-0000 và số tiền 255.000 đồng, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123 ngày 14/6/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số khung: 3720KY018077, số máy: E32VE076830, biển số 47B2-0000, trị giá là 17.100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 670 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Biển số 47B2-0000, là biển số thật; số máy và số khung không thay đổi.

Cáo trạng số 336/CT-VKS ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Kết luận điều tra và Cáo trạng, không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án.

Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ Ng1 quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173

Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Đối với hành vi nhận cầm cố xe mô tô biển số 47B2 - 0000 của anh Nguyễn Khánh Ng1. Quá trình điều tra xác định: Anh Ng1 không biết xe mô tô biển số 47B2-0000 là do bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là có căn cứ pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Th, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là phù hợp.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng anh Nguyễn Khánh Ng1 nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 47B2-0000. Hiện anh Ng1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Th bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 255.000 đồng và truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.245.000 đồng, của Nguyễn Văn Th do phạm tội mà có.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng anh Nguyễn Khánh Ng1 mượn của anh Bùi Phi Tr. Hiện anh Tr không yêu cầu anh Ng1 bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

*** Biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số khung: 3720KY018077, số máy: E32VE076830, biển số 47B2-0000, cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Phương Ng. Sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Phương Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 04/6/2021 trước ngôi nhà số 00 L, phường T, thành phố B bị cáo đã lấy trộm

xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 47B2-0000 của anh Nguyễn Phương Ng sau đó mang đến gặp anh Nguyễn Khánh Ng1 lấy số tiền 3.000.000 đồng đi tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song với ý thức chấp hành pháp luật kém, mục đích tư lợi cá nhân, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động. Bị cáo đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Phương Ng 01 xe mô tô trị giá 17.100.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hơn nữa bị cáo là người có nhân thân xấu. Bởi: Ngoài lần phạm tội này thì ngày 20 tháng 3 năm 2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo phải trách nhiệm với lỗi cố ý do mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do vậy, HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với hành vi nhận cầm cố xe mô tô biển số 47B2-0000 của anh Nguyễn Khánh Ng1. Quá trình điều tra xác định: Anh Ng1 không biết xe mô tô biển số 47B2-0000 là do bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý, là có căn cứ pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Th, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là phù hợp.

[6] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 2.500.000 đồng anh Nguyễn Khánh Ng1 nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 47B2-0000. Sau khi nhận tiền từ anh

Ng1. Hiện anh Ng1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Th bồi thường. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 255.000 đồng và truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.245.000 đồng, của Nguyễn Văn Th do phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng anh Nguyễn Khánh Ng1 mượn của anh Bùi Phi Tr khi cầm cố xe của Th. Quá trình điều tra anh Tr không yêu cầu anh Ng1 hoàn trả lại số tiền trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số khung: 3720KY018077, số máy: E32VE076830, biển số 47B2 - 0000, cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Phương Ng.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Phương Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với vụ án là phù hợp nên HĐXX nên cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 255.000 đồng và truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.245.000 đồng, của Nguyễn Văn Th do Th thu lợi bất chính mà có.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng anh Nguyễn Khánh Ng1 mượn của anh Bùi Phi Tr. Quá trình điều tra anh Tr không yêu cầu anh Ng1 bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả: 01 xe mô tô biển số 47B2 - 0000, cho chủ sở

hữu là anh Nguyễn Phương Ng. Sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Phương Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về áp phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. B
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền